

## **THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“**Công Ty**”) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31/03/2018 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm 37 nội dung. Trong đó các điều khoản dưới đây được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty niêm yết tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (áp dụng từ ngày 01/08/2017) và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP (áp dụng từ ngày 06/11/2017):

- Điều 16 - điều chỉnh các nội dung liên quan đến Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.
- Điều 17 – điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Điều 21 – điều chỉnh nội dung liên quan đến việc Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc cho phù hợp Nghị định 71.
- Điều 27 – điều chỉnh nội dung liên quan đến Ban Thư Ký Công Ty (chuyển thành Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty).
- Và các nội dung khác được nêu chi tiết dưới đây.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
1	<b>Định nghĩa “Người Quản Lý”</b>	<b>Điều 1</b> “... f. “Người Quản Lý” là: (i) Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị; (ii) Tổng Giám đốc; (iii) Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao, gồm: - Giám đốc Điều hành; và - Các chức danh quản lý khác (là người có thẩm quyền nhân danh Công Ty ký kết giao dịch của Công Ty) theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được Hội đồng quản trị phê chuẩn tại từng thời điểm.”	<b>Điều 1</b> “... f. “Người Quản Lý” là: (i) Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị; (ii) Tổng Giám đốc; (iii) <b>Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác</b> , gồm: - Giám đốc Điều hành; và - Các chức danh quản lý khác (là người có thẩm quyền nhân danh Công Ty ký kết giao dịch của Công Ty) theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được Hội đồng quản trị phê chuẩn tại từng thời điểm.”	Thay khái niệm “Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao” thành “Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác”.  Sửa đổi để phù hợp với thuật ngữ “Người điều hành doanh nghiệp” tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC áp dụng đối với công ty đại chung (sau đây gọi tắt là “ <b>Thông tư 95</b> ”).
2	<b>Định nghĩa “Đại Diện Theo Ủy Quyền”</b>	<b>Điều 1</b> “... o. “Đại Diện Theo Ủy Quyền” là người được Cổ Đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản hoặc bằng hợp đồng ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ Đông của mình trong Công Ty theo quy định của Pháp Luật.”	<b>Điều 1</b> “... o. [ <b>khoản này được bãi bỏ có chủ đích</b> ]”.	Gộp khái niệm này vào khái niệm “Người Được Ủy Quyền Dự Họp”.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
3	<b>Định nghĩa “Người Được Ủy Quyền Dự Hợp”</b>	<b>Điều 1</b> “... p. “Người Được Ủy Quyền Dự Hợp” là người được: (i) Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân); (ii) hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”	<b>Điều 1</b> “... p. “Người Được Ủy Quyền Dự Hợp” là <b>người được Cổ Đông</b> ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”	Điều chỉnh lại do định nghĩa “Đại Diện Theo Ủy Quyền” đã được bãi bỏ.
4	<b>Định nghĩa “Quy Chế Quản Trị Công Ty”</b>	<b>Điều 1</b> “... r. “Quy Chế Quản Trị Công Ty” là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành, quản lý Công Ty được ban hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục của Công Ty và phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.”	<b>Điều 1</b> “... r. “Quy Chế Quản Trị Công Ty” là <b>quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.</b> ”	Sửa đổi theo quy định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “ <b>Nghị định 71</b> ”).
5	<b>Định nghĩa “Người Phụ Trách Quản Trị”</b>	<b>Điều 1</b> “... t. “Ban Thư Ký Công Ty” có nghĩa như được quy định tại Điều 27 Điều Lệ này.”	<b>Điều 1</b> “... t. “ <b>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</b> ” có nghĩa như được quy định tại Điều 27 Điều Lệ này.”	Chuyển sang sử dụng thuật ngữ và khái niệm “ <i>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</i> ” để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95.
6	<b>Thông tin số điện thoại và số fax của Công ty</b>	Điện thoại : (848) 541 55555 Fax : (848) 541 61226	<i>Điện thoại</i> : (8428) 541 55555 <i>Fax</i> : (8428) 541 61226	Cập nhật thông tin mã vùng trên số điện thoại và số fax của Công ty
7	<b>Triệu tập cuộc họp</b>	<b>Điều 12</b>	<b>Điều 12</b>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 14.3(c) trong Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	<b>Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	“...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;”	“...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... <i>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc</i> số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này”;	
8	<b>Đại diện theo ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp</b>	<b>Điều 14: Đại diện theo ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp</b> 1. Cổ Đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của Pháp Luật. Trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số phiếu bầu của mỗi đại diện đó. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công Ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông;	<b>Điều 14: Người được ủy quyền dự họp</b> 1. <i>[khoản này được bãi bỏ có chủ đích].</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ khái niệm “Đại diện theo ủy quyền” tại Điều 14, giữ lại khái niệm “Người được ủy quyền dự họp” để tránh gây nhầm lẫn.</li> <li>- Áp dụng theo nội dung Điều 16 Điều lệ mẫu trong Thông tư 95.</li> <li>- Việc Cổ Đông ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ nói chung (ngoài việc tham dự đại hội) đã được cụ thể hóa tại Điều 15 của Luật doanh nghiệp nên không cần quy định trong Điều lệ</li> </ul>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền; d. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện; e. Thời hạn Đại Diện Theo Ủy Quyền; f. Họ, tên, chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông”.		
9		<b>Điều 14</b> “2. Cổ Đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp Luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Hội không nhất thiết phải là Cổ Đông”.	<b>Điều 14</b> “2. Cổ Đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp Luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho <i><b>cá nhân, tổ chức đại diện tham dự (“Người Được Ủy Quyền Dự Hội”)</b></i> . Người Được Ủy Quyền Dự Hội không nhất thiết phải là Cổ Đông”.	Điều chỉnh rõ hơn khái niệm “Người Được Ủy Quyền Dự Hội”.
10		<b>Điều 14</b> “3. Hồ sơ cử Người Được Ủy Quyền Dự Hội phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của Công Ty hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp Cổ Đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của	<b>Điều 14</b> “3. Hồ sơ cử Người Được Ủy Quyền Dự Hội phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của Công Ty hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp Cổ Đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền	Cập nhật/bổ sung theo quy định Thông tư 95 và bảo đảm phù hợp với thực hành trên thực tế.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>chính Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Họp;</p> <p>b. Trường hợp Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Họp;...”</p>	<p>phải có chữ ký của chính Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Họp, <i>trường hợp Người Được Ủy Quyền Dự Họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật;</i></p> <p>b. Trường hợp <i>Cổ Đông tổ chức là người ủy quyền</i> thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký <i>của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền</i> của Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Họp, <i>trường hợp Người Được Ủy Quyền Dự Họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật;...”</i></p>	
11	<p><b>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội</b></p>	<p><b>Điều 16</b></p> <p>“2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. ....;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông.”</p>	<p><b>Điều 16</b></p> <p>“2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. ....;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông;</p>	<p>Cập nhật các nội dung mới theo Điều lệ mẫu tại Thông Tư 95.</p>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	đồng cổ đồng		<p><i>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; và</i></p> <p><i>e. Các công việc khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông.”</i></p>	
12		<p><b>Điều 16</b> ...“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ website để các Cổ Đông có thể tiếp cận.”</p>	<p><b>Điều 16</b> ...“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của <b>Ủy ban chứng khoán nhà nước</b>, Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười (10)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên website của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <b>đường dẫn đến toàn bộ các tài</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung quy định công bố thông tin về thông báo họp đại hội cho “Ủy ban chứng khoán nhà nước” để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu tại Thông tư 95 và quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.</li> <li>- Áp dụng quy định gửi thông báo họp trước ít nhất “mười (10) ngày” tại Điều 139.1 Luật Doanh nghiệp.</li> <li>- Điều chỉnh/bổ sung để phù hợp với quy định mới tại Nghị định 71 và Thông tư 95.</li> </ul>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
			<p><i>liệu họp</i> để các Cổ Đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></li> <li><i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</i></li> <li><i>c. Phiếu biểu quyết;</i></li> <li><i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></li> <li><i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.”</i> </li></ul>	
13	<b>Bầu thành viên Hội đồng quản trị</b>	<p><b>Điều 17</b>  “3. ...Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.  Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.  Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp,</p>	<p><b>Điều 17</b>  “3. ...Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, với <b><i>quy định được nêu chi tiết tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.</i></b>”</p>	Chuyển nội dung về phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị vào Quy Chế Quản Trị Công Ty.



STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập) quy định tại Điều Lệ Công Ty. Ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu. Để bảo đảm đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Điều 19 của Điều Lệ, các ứng cử viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng cử viên độc lập). Sau khi đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng cử viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại).</p> <p>Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công Ty.</p> <p>Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.”</p>		

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
14	<b>Công bố nội dung biên bản họp ĐHĐCĐ</b>	<b>Điều 17</b> “4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc...”	<b>Điều 17</b> “4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn <b>hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc...</b> ”	Bỏ nội dung “ <i>gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày</i> ”. Theo quy định tại Điều lệ mẫu của Thông tư 95 thì nội dung trên là không bắt buộc, thay vào đó Công ty có thể công bố trên website của Công ty.
15	<b>Cách thức kiểm phiếu</b>	<b>Điều 17</b> “7. Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Họp (nếu có) và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ	<b>Điều 17</b> “7. Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Họp (nếu có) và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, <b>Cổ Đông thực hiện biểu quyết trên thẻ biểu quyết theo quy định của Quy Chế Quản Trị Công Ty. Đại hội thành lập Ban kiểm phiếu gồm thành viên kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu.</b> Để đảm bảo cho ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ số lượng thẻ biểu quyết “<i>một</i>”</li> <li>- Bỏ quy định “<i>Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó</i>” do không khả thi.</li> <li>- Quy định chi tiết việc biểu quyết của tại Quy Chế Quản Trị Công ty.</li> </ul>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Để đảm bảo cho ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.”	ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình”.	- Điều chỉnh nội dung liên quan đến Ban kiểm phiếu.
16	<b>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 18</b> ...“2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.”	<b>Điều 18</b> ...“2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</b> ”	Áp dụng quy định gửi, công bố tài liệu trước ít nhất mười (10) ngày theo Điều 145.2 Luật Doanh nghiệp.
17		<b>Điều 18</b> ...“6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.”	<b>Điều 18</b> ...“6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công Ty <b>trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ làm việc, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</b> ”	Bỏ quy định “gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày” để đơn giản hóa thủ tục, chỉ công bố trên website (phù hợp Điều 145 Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71 và Thông tư 95).

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
18	<b>Thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 19</b> “2. ... Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty.”	<b>Điều 19</b> “2. ... Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại <b><i>Quy Chế Quản Trị Công Ty</i></b> của Công Ty.”	Điều chỉnh “ <i>quy chế bầu cử của Công ty</i> ” thành “ <i>Quy chế quản trị nội bộ của Công ty</i> ”.
19	<b>Bổ nhiệm tạm thời thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 19</b> “4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực”.	<b>Điều 19</b> “4. <b><i>[Điều khoản này được bãi bỏ có chủ đích]</i></b> ”.	Nội dung bổ nhiệm tạm thời thành viên hội đồng quản trị này đã được quy định trong Thông tư 121. Tuy nhiên, Nghị định 71 và Thông tư 95 (thay thế Thông tư 121) đã bỏ quy định về việc bổ nhiệm tạm thời này. Theo quy định tại Điều 156.3 của Luật Doanh nghiệp về việc bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị: “3. <i>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</i> ... <i>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</i> ”.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
				Do vậy, điều khoản bổ nhiệm tạm thời thành viên hội đồng quản trị tại Điều 19.4 của Điều lệ hiện tại cần được bãi bỏ cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 71.
20	<b>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 20</b> “...3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi”.	<b>Điều 20</b> “...3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <b>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền</b> ”.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 27.2.m của Điều lệ mẫu tại Thông tư 95.
21	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 21</b> “1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm Tổng Giám đốc của Công Ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc	<b>Điều 21</b> “1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công Ty.</b> ”	Sửa đổi theo quy định tại Điều 12.2 Nghị định 71, cụ thể: “ <i>trong mọi trường hợp không cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.</i> ”

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.”		
22	<b>Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 21</b> “2. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị: .... f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc;”	<b>Điều 21</b> “2. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị: .... f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. <b><i>Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;</i></b> ”	Bỏ nội dung “ <i>trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc</i> ” (Cập nhật theo nội dung chỉnh sửa tại Điều 21.1 Điều lệ).
23	<b>Thời hạn gửi thông báo triệu tập họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 23</b> “2. Cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.”	<b>Điều 23</b> “2. Cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) <b><i>ngày làm việc</i></b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.”	Bổ sung nội dung “ngày làm việc” theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95.
24	<b>Cuộc họp Hội đồng</b>	<b>Điều 23</b>	<b>Điều 23</b>	Bổ sung nội dung “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” phù hợp với quy định

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	<b>quản trị bất thường</b>	<p>“3. Cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.”</p>	<p>“3. Cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần <i>thảo luận</i>:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) <i>Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác</i>;</p> <p>b. <i>Một thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.”</p>	tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95.
25	<b>Thông báo họp Hội đồng quản trị</b>	<p><b>Điều 23</b> “6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp</p>	<p><b>Điều 23</b> “6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <i>năm (05) ngày làm việc</i> trước khi tổ chức họp, các thành viên</p>	Chỉnh từ “ <i>ba (03) ngày</i> ” thành “ <i>năm (05) ngày làm việc</i> ” cho thống nhất nội dung với Khoản 2, Điều 23 của Điều Lệ.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố...”	Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố...”	
26	<b>Số thành viên tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 23</b> “7. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được xem là có tham dự họp khi (i) họ tham gia trực tiếp; hoặc (ii) thông qua người đại diện (người được ủy quyền); hoặc (iii) có phiếu biểu quyết hợp lệ theo quy định tại Khoản 11 Điều này; hoặc (iv) tham gia cuộc họp theo hình thức được quy định tại Khoản 12 Điều này.”	<b>Điều 23</b> “7. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được xem là có tham dự họp khi (i) họ tham gia trực tiếp; hoặc (ii) thông qua người đại diện (người được ủy quyền); hoặc (iii) có phiếu biểu quyết hợp lệ theo quy định tại Khoản 11 Điều này; hoặc (iv) tham gia cuộc họp theo hình thức được quy định tại Khoản 12 Điều này.  <i>Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận...”</i>	Việc ủy quyền dự họp tại cuộc họp HĐQT được pháp luật cho phép theo quy định tại Khoản 10, Điều 153 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu trong Thông tư 95.



STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
27	<b>Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 23</b> “14. Biên bản cuộc họp: Ban Thư Ký Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên... Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi chủ tọa và người ghi biên bản của cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt...”	<b>Điều 23</b> “14. Biên bản cuộc họp: <i>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</i> có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên... Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi chủ tọa và người ghi biên bản của cuộc họp...”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh “Thư Ký Công Ty” thành “<i>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</i>”.</li> <li>- Bỏ nội dung “<i>Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt.</i>”</li> </ul>
28	<b>Các tiểu ban của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 23B</b> “1. Hội đồng quản trị thành lập Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban Chiến Lược, Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương Thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương Thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.”	<b>Điều 23B</b> “1. Hội đồng quản trị thành lập Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban Chiến Lược, Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương Thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương Thưởng <b>phải có trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</b> ”	Điều chỉnh lại để nội dung rõ hơn.
29		<b>Điều 23B</b> “3. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho các tiểu ban quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	<b>Điều 23B</b> “3. Trừ trường hợp Điều Lệ này có quy định khác, thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên	Bỏ nội dung: “ <i>Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho các tiểu ban quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được quyền hành động và ra quyết định về các</i>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>Trừ trường hợp Điều Lệ này có quy định khác, thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi phần trăm (50%) thành viên Hội đồng quản trị của các tiểu ban đó.”</p>	<p>bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi phần trăm (50%) thành viên Hội đồng quản trị của các tiểu ban đó.”</p>	<p><i>vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị”.</i></p>
30		<p><b>Điều 23B</b> “4. Việc thực thi quyết định của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc chỉ định thành viên của tiểu ban có thể có sai sót.”</p>	<p><b>Điều 23B</b> “4. Việc thực thi quyết định của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị <b><i>phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</i></b>”</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95.</p>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
31	<b>Quyền hạn và trách nhiệm của Tiểu Ban Kiểm Toán</b>	<p><b>Điều 23B</b></p> <p>“6.3. Tiểu Ban Kiểm Toán có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:</p> <p>...</p> <p>f. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;</p> <p>...</p> <p>i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty:</p> <p>i1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 41 của Điều Lệ này;</p> <p>i2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>i3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>i4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;</p> <p>i5. Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.</p>	<p><b>Điều 23B</b></p> <p>“6.3. Tiểu Ban Kiểm Toán có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:</p> <p>...</p> <p>f. [<b>Điều khoản này được bãi bỏ có chủ đích</b>];</p> <p>...</p> <p>i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty: <b>thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.</b></p>	<p>Bỏ các nội dung sau trong Điều lệ và chuyển vào Quy Chế Quản Trị Nội Bộ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ điểm f, Khoản 6.3, Điều 23B Điều lệ.</li> <li>- Bỏ điểm i1, i2, i3, i4 và i5, Khoản 6.3, Điều 23B Điều lệ.</li> </ul>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		..."		
32	<b>Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác</b>	<b>Điều 25. Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao</b> "2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của những Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao sẽ do Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám Đốc; trường hợp chưa tổ chức được việc lấy ý kiến Hội Đồng Quản Trị, những vấn đề này thực hiện theo quyết định của Tổng Giám Đốc và phải được trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn trong cuộc họp gần nhất."	<b>Điều 25. Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác</b> "2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của những <i>Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác</i> sẽ do Hội đồng quản trị phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc; trường hợp chưa tổ chức được việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị, những vấn đề này thực hiện theo quyết định của Tổng Giám Đốc và phải được trình Hội đồng quản trị phê chuẩn trong cuộc họp gần nhất. <b>Thông tin về mức lương của Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên của Công Ty.</b> "	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ nội dung "<i>Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định</i>" do đã được quy định tại Điều 26 của Điều Lệ.</li> <li>- Bổ sung nội dung "Thông tin về mức lương của Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên của Công Ty" để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95.</li> </ul>
33	<b>Bổ nhiệm Tổng Giám đốc</b>	<b>Điều 26</b> "1. Bổ nhiệm: ... Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công Ty."	<b>Điều 26</b> "1. Bổ nhiệm: ... Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <b>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính</b> và Báo cáo thường niên của Công Ty."	Bổ sung nội dung " <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính</i> " để phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95.

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
34	<b>Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</b>	<p><b>Điều 26</b></p> <p>“5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p> <p>Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty;</p> <p>b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.</p> <p>Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công Ty;</p> <p>b. Vi phạm Pháp Luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.”</p>	<p><b>Điều 26</b></p> <p>“5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p> <p>Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty;</p> <p>b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.</p> <p><b>c. <i>Hết hợp đồng lao động; và</i></b></p> <p><b>d. <i>Nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng.</i></b></p> <p>Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công Ty;</p> <p><b>d. <i>Vi phạm Pháp Luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự</i></b> hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ nội dung “<i>Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc</i>” do thực tế ở Vinamilk, không còn sự kiêm nhiệm này.</li> <li>- Miễn nhiệm: Tổng Giám đốc: bổ sung thêm hai (02) trường hợp: “<i>Hết hợp đồng lao động; nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng.</i>”</li> <li>- Trường hợp bãi nhiệm: Chỉnh từ “<i>vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự</i>” thành “<i>vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự</i>”.</li> </ul>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
35	<b>Người Phụ Trách Công Ty</b>	<b>Điều 27. Ban Thư Ký Công Ty</b> “1. “Ban Thư ký Công ty” gồm một (01) hoặc nhiều thư ký công ty do Hội đồng quản trị chỉ định với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Ban Thư ký Công Ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.”	<b>Điều 27. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</b> “1. <i>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả (“Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty”).</i> <i>Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội đồng quản trị quyết định. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty.</i> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm <b>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</b> vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.”	Điều chỉnh từ “ <i>Ban Thư Ký Công Ty</i> ” thành “ <i>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</i> ” và điều chỉnh nội dung quy định này phù hợp với quy định tại Nghị định 71 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95.
36		<b>Điều 27</b> “2. Ban Thư ký Công ty có trách nhiệm tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị bằng việc tập trung vào bốn (04) lĩnh vực sau: (i) Quản trị, (ii) Tư vấn, (iii) Trao đổi thông tin, (iv) Tuân thủ. Cụ thể, Ban Thư ký Công ty sẽ nỗ lực thực hiện các vai trò sau đây: ... d. Giám sát, tiến hành các buổi giới thiệu cho các thành viên mới của Hội đồng quản trị về các trách	<b>Điều 27</b> “2. <b>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</b> có trách nhiệm tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị bằng việc tập trung vào bốn (04) lĩnh vực sau: (i) Quản trị, (ii) Tư vấn, (iii) Trao đổi thông tin, (iv) Tuân thủ. Cụ thể,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xóa bỏ các điểm (d), (f), (g) Khoản 2 và điểm (f) Khoản 3 Điều 27 của Điều lệ.</li> <li>- Các vai trò, nhiệm vụ được xóa bỏ này được khuyến khích áp dụng để đảm bảo thực hành quản trị tốt, không phải là nhiệm vụ bắt buộc do luật định. Do vậy, nên đưa các nội dung này vào Quy Chế Quản Trị Công Ty.</li> </ul>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		nhiệm, quyền hạn, quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị; Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Công Ty, và các quy định khác mà thành viên Hội đồng quản trị cần phải biết trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; ... f. Quản lý quan hệ Cổ Đông; và g. Đảm bảo triết lý và các quy tắc ứng xử của Công Ty được thực thi. 3. Các vai trò đã đề cập ở Khoản 2 nói trên được thể hiện thông qua những nhiệm vụ cụ thể như sau: ... f. Quản lý các thông tin về cấu trúc quản trị, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, các tiêu ban của Hội đồng quản trị; ...”	<i>Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty</i> sẽ nỗ lực thực hiện các vai trò sau đây: ... d. [ <b>Điều khoản này được bãi bỏ có chủ đích</b> ]; ... f. [ <b>Điều khoản này được bãi bỏ có chủ đích</b> ]; g. [ <b>Điều khoản này được bãi bỏ có chủ đích</b> ]. 3. Các vai trò đã đề cập ở Khoản 2 nói trên được thể hiện thông qua những nhiệm vụ cụ thể như sau: ... f. [ <b>Điều khoản này được bãi bỏ có chủ đích</b> ]; ...”	
37	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 49</b> “1. Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017.”	<b>Điều 49</b> “1. Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày <b>31 tháng 3 năm 2018</b> ; riêng nội dung “ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công Ty</b> ” nêu tại khoản 1 Điều 21 của Điều lệ sẽ có hiệu lực kể từ ngày <b>01/08/2020</b> ”.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 37.2 của Nghị định 71 áp dụng đối với trường hợp không cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng (có hiệu lực sau 03 năm kể từ ngày Nghị định 71 có hiệu lực).